

KP リング油シリーズ 代表性状

KP リング油	No. 1	No. 2	No. 3
外観	無色透明	無色透明	無色透明
密度 @ 15 °C	0.85 g / cm ³	0.85 g / cm ³	0.83 g / cm ³
動粘度 @ 40 °C	9.3 cSt	14.9 cSt	19.4 cSt
動粘度 @ 100 °C	2.5 cSt	3.4 cSt	4.0 cSt
引火点 @C.C.	170 °C	170 °C	170 °C
流動点	- 15 °C	- 15 °C	- 15 °C
用途例	小径焼結リング	小径焼結リング	小径焼結リング

KP リング油 CH	No. 4	No. 5
外観	無色透明	無色透明
密度 15 °C	0.86 g / cm ³	0.87 g / cm ³
粘度 @ 40 °C	29.4 cSt	36.5 cSt
動粘度 @ 100 °C	5.1 cSt	5.8 cSt
引火点 @C.C.	170 °C	170 °C
流動点	- 15 °C	- 15 °C
用途例	大径焼結リング	大径焼結リング